

Số: 10 /QĐ-TH.PCT

Gò Vấp, ngày 05 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2024  
của Trường tiểu học Phan Chu Trinh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5491/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về giao dự toán chi ngân sách năm 2024; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2024 của Trường tiểu học Phan Chu Trinh (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận tài chính Trường tiểu học Phan Chu Trinh chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu :VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hoa



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH**

Chương: **622**

## DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số **10** /QĐ-TH.PCT ngày **05**/01/2024 của trường TH Phan Chu Trinh)

Đơn vị: đồng

| Nội dung                                                                 |                                                                                                                                             | Dự toán được giao     |
|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                    |                                                                                                                                             | -                     |
| 1. Số thu phí, lệ phí.                                                   |                                                                                                                                             | -                     |
| - Học phí công lập                                                       |                                                                                                                                             |                       |
| 2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại                                  |                                                                                                                                             | -                     |
| - Học phí công lập                                                       |                                                                                                                                             | -                     |
| Trong đó 40% học phí dùng để cải cách tiền lương                         |                                                                                                                                             | -                     |
| <b>II. Thu, chi sự nghiệp khác</b>                                       |                                                                                                                                             | -                     |
| 1. Số thu sự nghiệp khác                                                 |                                                                                                                                             |                       |
| 2. Số thu sự nghiệp khác được để lại theo quy định                       |                                                                                                                                             |                       |
| 3. Số chi sự nghiệp khác                                                 |                                                                                                                                             | -                     |
| Sử dụng nguồn CCTL năm 2023 chuyển sang thực hiện chi CCTL theo quy định |                                                                                                                                             | 1.037.182.000         |
| <b>II. Dự toán chi NSNN</b>                                              |                                                                                                                                             | <b>31.769.307.000</b> |
| <b>1. Chi sự nghiệp giáo dục</b>                                         |                                                                                                                                             | <b>31.769.307.000</b> |
| <b>1</b>                                                                 | <b>Kinh phí nguồn CCTL (nguồn 14)</b>                                                                                                       | <b>15.430.169.000</b> |
|                                                                          | Nguồn CCTL ngân sách cấp thực hiện chênh lệch mức lương 310.000 đồng (9523)- Nguồn 14                                                       | 2.752.774.000         |
|                                                                          | Nguồn CCTL ngân sách cấp thực hiện NQ 08, ... (9527) - Nguồn 14                                                                             | 12.677.395.000        |
| <b>2</b>                                                                 | <b>Kinh phí thường xuyên giao tự chủ ( Nguồn 13)</b>                                                                                        | <b>15.192.072.000</b> |
|                                                                          | Chi con người ( lương, phụ cấp theo lương; các khoản đóng góp theo lương; trợ cấp nhân viên y tế, giáo viên thể dục và nâng lương năm 2024) | 13.461.192.000        |
|                                                                          | Chi hoạt động ( trong đó mua sắm, sửa chữa không quá 400 triệu đồng )                                                                       | 1.730.880.000         |
| <b>3</b>                                                                 | <b>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ ( nguồn 12)</b>                                                                                  | <b>1.147.066.000</b>  |
|                                                                          | - Hỗ trợ kinh phí hoạt động ( 3 triệu/lớp): 58 lớp x 3 triệu x90%                                                                           | 156.600.000           |
|                                                                          | - Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên giáo viên                                                                                                 | 103.200.000           |
|                                                                          | - Chênh lệch định biên:                                                                                                                     | 187.266.000           |
|                                                                          | Sửa chữa trường lớp                                                                                                                         | 700.000.000           |